

Số: 1694/2021/QĐST- DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy

Thư ký phiên họp: Bà Vi Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Ngô Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 321/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc “Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 3562/2021/QĐST- DS ngày 21 tháng 6 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1/ Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Phạm Thị Danh T, sinh năm 1979

Chứng minh nhân dân số 025449... do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp

Thường trú: phường H, thành phố T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: thị trấn H1, huyện Đ, tỉnh Long An. (có mặt)

2/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Hữu T2, sinh năm 1978

Chứng minh nhân dân số 025618... do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp

Thường trú: phường H, thành phố T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: thị trấn H1, huyện Đ, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Phạm Thị Danh T trình bày trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên họp:

Bà và ông Phạm Hữu T2 sinh năm 1978 kết hôn hợp pháp theo giấy chứng nhận kết hôn số A quyền số 01/2003 do Ủy ban nhân dân thị trấn H1, huyện Đ, tỉnh Long An cấp. Quá trình chung sống, do công việc làm ăn từ năm 2016 ông T2 bỏ nhà đi, bà không liên lạc, không có tin tức của ông T2 nên năm 2019 bà đã yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T2 mất tích. Ngày 28/11/2019 Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức) đã tuyên bố ông Phạm Hữu T2 mất tích theo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 893/2019/QĐST- DS.

Nay ông T2 đã quay trở về và cư trú tại thị trấn H1, huyện Đ, tỉnh Long An. Do đó, bà yêu cầu Tòa án tuyên bố hủy bỏ quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 893/2019/QĐST- DS ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức) về việc tuyên bố ông Phạm Hữu T2 mất tích.

Sau khi Tòa án ban hành quyết định tuyên bố ông T2 mất tích thì bà chưa thực hiện thủ tục pháp lý nào liên quan đến việc ông T2 mất tích.

Ông Phạm Hữu T2 trình bày trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên họp:

Trong thời gian từ năm 2015 đến nay ông di chuyển cư trú ở nhiều địa phương khác nhau và do công việc làm ăn không thuận lợi nên ông không có liên lạc với gia đình. Từ ngày 08/4/2021 ông tạm trú tại thị trấn H1, huyện Đ, tỉnh Long An. Nay ông trở về và biết việc bà T đã yêu cầu tuyên bố ông mất tích nên nay ông thống nhất với ý kiến của bà T, đề nghị Tòa án tuyên bố hủy bỏ quyết định đã tuyên bố ông mất tích nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán được phân công giải quyết vụ việc là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự nên cần rút kinh nghiệm. Về nội dung: yêu cầu của đương sự là có cơ sở, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật để giải quyết: Bà Phạm Thị Danh T yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 893/2019/QĐST- DS ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức) về việc tuyên bố ông Phạm Hữu T2 mất tích nên căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm c khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

Theo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 893/2019/QĐST- DS ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức) tuyên bố ông Phạm Hữu T2 mất tích. Tuy nhiên, hiện nay bà T và ông T2 đều xác nhận ông T2 đã trở về và ông bà đang cùng cư trú tại thị trấn H1, huyện Đ, tỉnh Long An. Sau khi Tòa án ban hành quyết định tuyên bố ông T2 mất tích thì bà T chưa thực hiện thủ tục pháp lý nào liên quan đến việc ông T2 mất tích.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng cư trú của ông T2 tại Công an thị trấn H1, huyện Đ, tỉnh Long An và được Công an thị trấn H1 cung cấp thông tin cho biết ông T2 có đăng ký tạm trú tại địa phương từ ngày 08/4/2021 đến nay. Vì vậy, căn cứ Điều 70 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì yêu cầu của đương sự là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm c khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 371, Điều 372, Điều 390 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 70 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Danh T:

Hủy bỏ quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 893/2019/QĐST- DS ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuyên bố ông Phạm Hữu T2 mất tích.

2/ Về lệ phí: Bà Phạm Thị Danh T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Phạm Thị Danh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0059101 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

3/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Các bên đương sự;
- Lưu: văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Lệ Thủy